

UBND HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠ HOÀNG CƠ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
DẠY PHÂN MÔN KỂ CHUYỆN LỚP 2**

Lĩnh vực/Môn: Tiếng Việt

Cấp học: Tiểu học

Tác giả: **Trần Thị Ngọc Ánh**

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ

Chức vụ: Giáo viên

Năm học: 2022 – 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến trường TH Tạ Hoàng Cơ

Hội đồng sáng kiến huyện Thanh Trì

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Trần Thị Ngọc Ánh	10/05/1993	Trường TH Tạ Hoàng Cơ	GV	ĐHSP	Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy phân môn Kể chuyện lớp 2

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: *Tiếng Việt (Kể chuyện)*
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: *Tháng 9 năm 2022*
- Mô tả bản chất của sáng kiến:
 - Đề tài nhằm mục đích nghiên cứu, đề xuất những biện pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng dạy phân môn Kể chuyện lớp 2 ở trường Tiểu học.
 - Rút ra những kinh nghiệm dạy phân môn Kể chuyện lớp 2 nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình dạy môn Tiếng Việt nói chung và dạy phân môn kể chuyện nói riêng trong trường Tiểu học.
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): *Không.*
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Để thành công trong việc rèn chữ viết cho học sinh, đòi hỏi người giáo viên cần:

 - + *Sự tận tâm, nhiệt tình, yêu thương học sinh. Trong mỗi giờ dạy, người giáo viên phải tạo được sự say mê cho bản thân mình cũng như hứng thú cho học sinh.*
 - + *Thường xuyên gợi mở, tạo sự hưng thú, hào hứng trong mỗi tiết kể chuyện.*
 - + *Chuẩn bị đồ dùng dạy học một cách cẩn thận, có chọn lọc và sáng tạo. Huy động đồ dùng là những đạo cụ có thể giúp các e biến hóa thành nhân vật mà em muốn kể.*

+ Luôn tạo hứng thú cho các em trong các giờ học bằng cách luôn thay đổi hình thức, phương pháp dạy học.

+ Tuyên dương khen thưởng kịp thời những em có nhiều cố gắng, có tiến bộ trong việc “Tự tin kể chuyện”.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

+ Giúp cho học sinh hình thành nhân cách con người qua những câu chuyện hay.

+ Phong trào “thi kể chuyện” được phát triển và nhân rộng trong nhà trường.

+ Góp phần rèn luyện đạo đức và tính cách con người.

+ Kể đúng, kể có sáng tạo, tạo lòng tự tin của học sinh, giúp học sinh tiếp thu bài nhanh hơn, học tốt hơn.

+ Phát huy được các phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình GDPT 2018 đề ra.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có:

Áp dụng thành công những biện pháp của mình tôi đã giúp 85% học sinh của lớp tự tin kể chuyện được và còn kể chuyện tốt. Ngoài ra lớp còn được nhà trường tuyên dương khi học sinh có tiến bộ hơn trong môn Tiếng Việt (kể chuyện).

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Trần Thị Ngọc Ánh	10/05/1993	Trường TH Tà Hoàng Cơ	GV	ĐHSP	Được BD

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Liên Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2023

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Ngọc Ánh

TRƯỜNG TH TẠ HOÀNG CƠ
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: **Trần Thị Ngọc Ánh**

Tên đề tài: **Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy Tiếng Việt (phần Đọc) cho học sinh lớp 2**

Lĩnh vực: **Tiếng Việt**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	25/30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
Nhận xét: SKKN được đúc rút từ kinh nghiệm giảng dạy môn (lĩnh vực) Tiếng Việt (phần Đọc) lớp 2. SKKN hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên, không trùng với nội dung sáng kiến đã được công nhận. Nội dung SKKN đã xây dựng được các biện pháp phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt (phần Đọc) cho học sinh lớp 2 trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ huyện Thanh Trì.		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	25/30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0
Nhận xét: Các biện pháp thực hiện đảm bảo tính khả thi, có khả năng ứng dụng đại trà nhất là đối với GV lớp 2; được các GV trong ngành vận dụng trong công tác giảng dạy môn Tiếng Việt (phần Đọc) lớp 2 của mình đạt kết quả cao.		

3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	25
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0
Nhận xét: Sáng kiến có tính ứng dụng thực tiễn, mang lại lợi ích kinh tế - xã hội và hiệu quả thiết thực. HS hứng thú, tích cực học môn Tiếng Việt (phần Đọc). SKKN có tính lan tỏa trong nhà trường.		
4	Điểm trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	8/10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5
Nhận xét: Trình bày đúng thể thức văn bản, nội dung sắp xếp khoa học, hợp lý đảm bảo tính logic.		
Tổng cộng: 83 điểm Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt		

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Trần Thị Bầy

MỤC LỤC

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng nghiên cứu	2
4. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
5. Phương pháp nghiên cứu.....	2
6. Phạm vi nghiên cứu.....	2
7. Thời gian thực hiện	2

B. NỘI DUNG

Chương I. Cơ sở lí luận..... 3

1. Căn cứ vào mục tiêu của giáo dục Tiểu học	3
2. Căn cứ vào mục tiêu của môn học	3
3. Căn cứ vào quan điểm biên soạn sách giáo khoa Tiếng Việt 2	3
4. Căn cứ vào mục tiêu của phân môn Kể chuyện.....	4
5. Căn cứ vào cấu trúc của phân môn Kể chuyện.....	4

Chương II. Thực trạng

1. Vài nét khái quát về trường Tiểu học Liên Ninh	5
2. Thực trạng việc dạy học phân môn Kể chuyện lớp 2 trường Tiểu học ...	5
3. Nguyên nhân thực trạng	7

Chương III. Một số biện pháp

1. Biện pháp 1: Cung cấp, mở rộng và nhân vốn từ ngữ cho học sinh.	7
2. Biện pháp 2: Tổ chức một số trò chơi trong giờ kể chuyện.....	8
2.1.Thi kể chuyện truyền điện.....	8
2.2.Thi kể chuyện theo lời nhân vật.....	9
2.3.Thi sắp xếp đúng trình tự câu chuyện.....	10
2.4.Tổ chức cho học sinh đóng vai	11
3. Biện pháp 3: Tăng cường hoạt động thảo luận nhóm	12
4. Biện pháp 4: Kết hợp các ứng dụng trò chơi tương tác	12
5. Biện pháp 5: Phối kết hợp thường xuyên với phụ huynh học sinh.....	14
6. Biện pháp 6: Tổ chức chuyên đề.....	14
7. Một số biện pháp áp dụng khác	15

C. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

D. KẾT LUẬN- KIẾN NGHỊ..... 17

I. Kết luận.....	17
II. Kiến nghị	17

PHẦN 1 -

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Bậc Tiểu học là bậc học quan trọng, đặt nền móng cho giáo dục phổ thông. Bởi giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất và các kỹ năng cơ bản để học sinh học tiếp các bậc tiếp các bậc học sau.

Kể chuyện là một phân môn lí thú và hấp dẫn ở các lớp trong trường tiểu học. Tiết kể chuyện thường được các em đón nhận với tâm trạng hào hứng và thích thú. Khác với các giờ học khác: tập đọc, luyện từ và câu... ở tiết kể chuyện, giáo viên và học sinh gần như là thoát li khỏi sách giáo khoa mà được giao hoà tình cảm một cách hồn nhiên thông qua nội dung những câu chuyện được kể. Thông qua lời kể của giáo viên và lời kể của học sinh mọi người như được sống trong những giây phút hồi hộp đầy cảm xúc ngoài qui chế thông thường của một tiết lên lớp bởi không có những hiện tượng căng thẳng như quay cóp, sao chép... Gần như mối quan hệ thầy trò mới được xác lập giữa một không khí mới, không khí cởi trói, không khí của sự khích lệ, không khí của lòng vị tha rất đổi thanh tao.

Thực tế hiện nay trong chương trình lớp 2 phân môn kể chuyện gắn bó chặt chẽ với phân môn Tập đọc ở lớp 2, nội dung tiết Kể chuyện là kể lại câu chuyện học sinh đã học trong bài tập đọc ở hai tiết mở đầu mỗi tuần.

Kể chuyện ở đây là học sinh tái hiện lại câu chuyện có sáng tạo bài đọc vừa học. Qua thực tế giảng dạy nhiều năm, tôi thấy dạy học sinh kể được một câu chuyện hay, giàu cảm xúc là một kĩ năng khó của phân môn kể chuyện. Bởi vậy, hiệu quả giờ dạy kể chuyện còn rất hạn chế. Nhưng làm thế nào để dạy tốt tiết kể chuyện? Làm thế nào để gây hứng thú đối với các em? Đó là một vấn đề quan trọng được các nhà giáo dục quan tâm. Là một giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp 2 bản thân tôi rất trăn trở cho chất lượng dạy tiết kể chuyện, với mục đích rèn kĩ năng kể chuyện cho học sinh không chỉ đọc thuộc, nhớ nội dung câu chuyện mà còn phải biết nhập vai để thể hiện được giọng kể, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ, phù hợp với mỗi nhân vật trong từng đoạn chuyện, trong từng câu chuyện kể. Chính điều đó mà tôi cũng đã suy nghĩ và nghiên cứu vấn đề này: ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy phân môn Kể chuyện lớp 2”***.

2. Mục đích nghiên cứu

- Đề tài nhằm mục đích nghiên cứu, đề xuất những biện pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng dạy phân môn Kể chuyện lớp 2 ở trường Tiểu học.

- Rút ra những kinh nghiệm dạy phân môn Kể chuyện lớp 2 nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình dạy môn Tiếng Việt nói chung và dạy phân môn kể chuyện nói riêng trong trường Tiểu học.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu cơ sở lý luận về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và dạy học phân môn kể chuyện lớp 2.
- Tìm hiểu về thực trạng kể chuyện trong phân môn kể chuyện khối lớp 2 ở trường Tiểu học.
- Đề xuất các giải pháp giúp giáo viên áp dụng một số phương pháp vào dạy học sinh kể tốt các câu chuyện trong phân môn kể chuyện cho học sinh lớp 2 tại trường Tiểu học.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Một số biện pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy phân môn Kể chuyện lớp 2 ở Trường Tiểu học.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.
- Phương pháp điều tra, phương pháp quan sát.
- Phương pháp thực nghiệm.
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.
- Phương pháp phỏng vấn.

PHẦN 2 - NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

Môn Tiếng Việt hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong cả môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc học Tiếng Việt, các em được rèn luyện các thao tác tư duy, bồi dưỡng cho các em những tư tưởng, tình cảm trong sáng lành mạnh, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tiếng Việt còn được coi là bộ môn công cụ giúp các em tiếp thu tri thức ở các bộ môn khoa học khác thông qua con đường nghe - nói - đọc - viết.

Đặc biệt hơn môn Tiếng Việt còn cung cấp cho học sinh hệ thống từ ngữ và kỹ năng sử dụng từ ngữ để diễn đạt chính xác bởi từ là đơn vị trung tâm của ngôn ngữ. Vốn từ của học sinh phong phú và nắm chắc được nghĩa của từ thì giúp các em trình bày tư tưởng tình cảm trong sáng, đặc sắc. Vì điều kiện hàng đầu để phát triển ngôn ngữ chính là số lượng từ học sinh nắm được cho nên ở Tiểu học từ ngữ không chỉ được dạy ở phân môn Luyện từ và câu mà còn được dạy ở các phân môn như: Tập đọc, Kể chuyện, Tập làm văn, Chính tả, Tập viết và các môn khác như Toán, Tự nhiên và xã hội, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm,...

Để thực hiện mục tiêu “**Hình thành và phát triển ở học sinh kỹ năng sử dụng Tiếng Việt**” để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi, cũng như sách Tiếng Việt lớp 1, 3, 4, 5 sách giáo khoa Tiếng Việt 2 lấy nguyên tắc giao tiếp làm định hướng cơ bản.

Quan điểm dạy giao tiếp được thể hiện trên cả 2 phương diện: Nội dung và phương pháp dạy học. Về nội dung, thông qua các môn Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Kể chuyện, Tập làm văn, Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 tạo ra những môi trường giao tiếp có chọn lọc để học sinh mở rộng vốn từ theo định hướng, trang bị những tri thức và phát triển các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt trong giao tiếp. Về phương pháp dạy học, các kỹ năng nói trên được dạy thông qua nhiều bài tập mang tính tình huống, phù hợp với những tình huống giao tiếp tự nhiên.

2. Cơ sở thực tiễn:

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới chương trình và sách giáo khoa là đổi mới phương pháp dạy và học: Chuyển từ phương pháp truyền thụ sang phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó thầy giáo (cô giáo) đóng vai trò người tổ chức hoạt động của học sinh, mỗi học sinh đều được bộc lộ mình và phát triển.

- Phân môn Kể chuyện trang bị kiến thức và rèn luyện các kỹ năng kể cho học sinh.

- Góp phần cùng các môn học khác mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy logic, tư duy hình tượng, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mỹ hoàn thành nhân cách cho học sinh.

Hoạt động nói và nghe được thiết kế thành mục riêng ở bài 4 tiết, chủ yếu được triển khai dưới hình thức nghe kể chuyện và kể lại câu chuyện đã nghe hoặc kể lại câu chuyện đã đọc. Ở một số bài có hoạt động nói theo chủ điểm.

- Ở hoạt động kể chuyện, yêu cầu cần đạt về kỹ năng kể chuyện được chia thành 2 mức độ tương ứng với hai học kì. Ở học kì I, HS được yêu cầu nghe kể một câu chuyện đơn giản và kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện đó. Ở học kì II, nghe kể một câu chuyện rồi kể lại từng đoạn của câu chuyện và toàn bộ câu chuyện. Sau kể chuyện ở lớp, có phần vận dụng, chủ yếu là HS kể lại câu chuyện hoặc kể về một nhân vật trong câu chuyện đã nghe cho người thân hoặc viết 2 - 3 câu liên quan đến câu chuyện.

- Ở hoạt động luyện nói theo chủ điểm, HS được nói và nghe về những chủ điểm mà các em có nhiều trải nghiệm, chẳng hạn: Tuần 1: Nói về những ngày hè của em; Tuần 6: Nói về ngôi trường của em; Tuần 26: Nói về các hoạt động bảo vệ môi trường.

- Ngoài kỹ năng kể chuyện và nói theo chủ điểm, kỹ năng sử dụng nghi thức lời nói và kỹ năng trình bày, trao đổi, tương tác được tích hợp qua nhiều hoạt động học tập trong cả bài 4 tiết và bài 6 tiết.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG

1. Thuận lợi

Là trường Tiểu học thuộc Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Vì thế, trang thiết bị dạy học của Trường tương đối đầy đủ đáp ứng cho nhu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục toàn diện. Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao. Công tác xã hội hoá giáo dục đang ngày càng được đẩy mạnh ở địa phương, đặc biệt là sự quan tâm của các bậc phụ huynh, các cấp chính quyền và Phòng giáo dục và Đào tạo luôn quan tâm và chỉ đạo sát sao tới công tác giáo dục của nhà trường.

Ban Giám hiệu nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng dạy và học. Các tổ chuyên môn là môi trường tốt để giáo viên học hỏi và nâng cao tay nghề.

Cha mẹ học sinh của trường cơ bản là nông dân, là những người có trình độ chưa thật cao nhưng họ đều mong muốn con em được phát triển toàn diện, năng động và tự tin.

2. Khó khăn

2.1. Về phía giáo viên:

- Học sinh nhiều bạn còn nhút nhát, hay ngại, có những HS mặc dù đã chuẩn bị bài ở nhà, nắm được nội dung câu chuyện nhưng vẫn chưa mạnh dạn xung phong, chưa bộc lộ được hết biểu cảm, cảm xúc của bản thân.

2.2. Về phía học sinh:

- Học sinh có nhiều nhóm đối tượng, mặt bằng dân trí không đồng đều. Một bộ phận phụ huynh có nhận thức về giáo dục còn hạn chế nên phó mặc việc học hành của con em mình cho nhà trường, trăm sự nhờ thầy cô.

- Địa phương có nhiều đối tượng là người nhập cư đến thuê trọ sinh sống, nghề nghiệp không ổn định nên cuộc sống còn nhiều khó khăn, rất nhiều học sinh bố mẹ đi làm ăn xa, ở với ông bà già yếu, không có sự quan tâm của gia đình nên việc học tập của các em còn chênh mảng.

3. Phân tích, đánh giá các vấn đề thực trạng đề tài đã đặt ra

- Như chúng ta đã biết, các câu chuyện kể trong tiết kể chuyện lớp 2 là những câu chuyện trong bài tập đọc đầu tuần chứ không phải là những câu chuyện mới lạ được biên soạn thành sách truyện đọc riêng như trước. Chính điều này đã giúp học sinh có nhiều thuận lợi trong việc nhớ và thuộc nội dung câu chuyện nhưng lại hạn chế về sự hứng thú, sự hào hứng chờ đợi và kể chuyện bởi những câu chuyện kể này đã biết.

- Khi kể chuyện trong nhóm, trước lớp, một số em chưa nhớ nội dung truyện còn ngại ngùng không dám bộc lộ khả năng của mình.

Từ cơ sở khoa học và thực tiễn, để khắc phục thực trạng tôi đã tập trung hơn, tiến hành khảo sát học sinh lớp 2C tại thời điểm đầu học kỳ I năm học 2022-2023 với kết quả như sau:

TT	Lớp	Sĩ số	Học sinh kể tốt	Học sinh biết kể.	Học sinh chưa biết kể.
1	2C	32	10= 31,2%	17= 53,1%	5= 15,7%

* Nguyên Nhân

- Do một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến con cái.

- Nhiều học sinh còn ngại ngùng không muốn bộc lộ khả năng của mình.

- Một số giáo viên chưa thấy hết được tầm quan trọng của mỗi phương pháp dạy học, chưa khai thác hết mặt mạnh, khắc phục những tồn tại của mỗi phương pháp. Do đó, việc lựa chọn và vận dụng các phương pháp dạy học chưa linh hoạt, chưa đạt hiệu quả cao.

CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY TẬP ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 2

1. Ý nghĩa của việc ứng dụng

1.1. Về phía học sinh

- Giúp học sinh có nhiều thuận lợi trong việc nhớ và thuộc nội dung câu chuyện nhưng lại hạn chế về sự hứng thú, sự hào hứng chờ đợi và kể chuyện bởi những câu chuyện kể này đã biết.

- Khi kể chuyện trong nhóm, trước lớp, một số em tự tin bộc lộ khả năng của mình.

1.2. Về phía giáo viên

- Góp phần cùng các môn học khác mở rộng vốn sống, rèn luyện tư duy logic, tư duy hình tượng, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc, thẩm mỹ hoàn thành nhân cách cho học sinh.

2. Nội dung và cách thức thực hiện các biện pháp

2.1. Biện pháp 1: Cung cấp, mở rộng và nhân vốn từ ngữ cho học sinh

- **Mục đích:** Cung cấp vốn từ giúp học sinh có vốn từ phong phú, để học sinh tự tin trong giao tiếp, khi kể chuyện các em có khả năng diễn đạt được trí tưởng tượng của mình trong từng câu chuyện kể.

- **Cách thực hiện:**

Với lứa tuổi của các em học sinh lớp 2, vốn từ của các em còn nghèo nàn, việc sử dụng từ ngữ trong giao tiếp còn nhiều hạn chế. Vì vậy, tôi đã cung cấp vốn từ cho học sinh giúp các em lựa chọn, phân tích để sử dụng từ ngữ cho hợp lý. Khi dạy Luyện từ và câu tôi đã chú trọng mở rộng vốn từ cho học sinh, bằng cách cho các em thi nhau tìm những từ ngữ thuộc chủ đề, chủ điểm các em đang học. Khi học sinh không tìm được từ nhiều, tôi đã nêu câu hỏi gợi mở để các em hiểu và dễ dàng tìm được.

Bên cạnh đó, tôi đã giới thiệu, cung cấp thêm các từ đồng nghĩa, gần nghĩa, trái nghĩa phù hợp với chủ đề các em học.

- Chú trọng nhân vốn từ của học sinh.
- Chú trọng cách dùng từ đặt câu của học sinh.
- Tăng cường, củng cố, mở rộng kiến thức cho học sinh.

Đồng thời trong quá trình giảng dạy, tôi thường liên hệ những nội dung kiến thức có liên quan đến các chủ đề học tập trong các phân môn: Tập đọc, Luyện từ và câu và phân môn Tập làm văn, để cung cấp thêm vốn hiểu biết, vốn từ ngữ về sự vật, hiện tượng xoay quanh các chủ đề để học sinh có kiến thức, không bỡ ngỡ khi gặp những đề bài mới chưa được luyện tập trên lớp.

2.2. Biện pháp 2. Tổ chức một số trò chơi trong giờ kể chuyện.

Để tiết kể chuyện của học sinh có hiệu quả cần phải thường xuyên thay đổi phương pháp và hình thức học tập tạo cho học sinh niềm vui cùng sự hứng thú trong khi kể chuyện. Chính vì thế, trong các giờ kể chuyện tôi thường sử dụng một số trò chơi sau:

2.1. Thi kể chuyện truyền điện.

*** Mục tiêu**

Mục đích của hình thức này là rèn cho học sinh kỹ năng kể đúng, kể đủ ý và mạch lạc từng đoạn của câu chuyện theo gợi ý của đoạn hoặc tranh minh họa. Học sinh biết phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các bạn để kể cho hấp dẫn và liên mạch.

a. Kể chuyện truyền điện theo tranh

*** Chuẩn bị**

- 2 nhóm học sinh tham gia cuộc thi (số học sinh bằng nhau).
- Bộ tranh vẽ minh họa từng đoạn của câu chuyện (tranh vẽ trên khổ giấy A3)

*** Luật chơi**

- Giáo viên treo bộ tranh minh họa cho từng đoạn của câu chuyện.
- Hai đội lên "*bắt thăm*" hoặc "*oẳn tù tì*" để chọn đội kể trước.
- Giáo viên mời học sinh 1 của 1 đội (xung phong) đứng lên kể đoạn 1 của câu chuyện theo nội dung của tranh số 1. Sau khi học sinh 1 kể xong em đó có quyền chỉ định học sinh số 2 của đội mình kể tiếp đoạn 2 của câu chuyện theo nội dung tranh số 2. Nếu học sinh số 2 kể được đoạn 2 thì bạn lại có quyền chỉ định tiếp học sinh 3 của đội mình kể tiếp đoạn 3 của câu chuyện. Nếu học sinh số 2 không kể được đoạn 2 thì cả lớp đếm từ "*một đến năm*". Nếu vẫn không kể được thì học sinh 1 chỉ định bạn học sinh số 3 của đội mình kể tiếp đoạn 2... Cứ như thế cho đến khi kể xong câu chuyện. Bạn học sinh số 2 coi là bị điện giật.

+ Tiến hành tương tự với đội số 2.

*** Tiêu chí đánh giá:**

- Kể đủ chi tiết, rõ trình tự diễn biến, đúng tranh bị chỉ định. Khi kể có sự sáng tạo, thái độ, cử chỉ phù hợp với đặc điểm nhân vật ...
- Kể khá đầy đủ chi tiết, tương đối rõ trình tự diễn biến đúng tranh bị chỉ định.
- Kể chưa đầy đủ chi tiết, chưa thật rõ trình tự diễn biến của tranh, giọng điệu và cử chỉ chưa phù hợp với đặc điểm nhân vật.

*** Kết luận:**

- Đội có nhiều người bị điện giật là đội thua cuộc.
- Giáo viên tuyên dương đội thắng cuộc.

- Giáo viên yêu cầu học sinh cả lớp nhận xét thêm về cách kể, sự sáng tạo khi kể hay cách thể hiện ngôn ngữ... của đội thắng cuộc để khắc sâu về cách thể hiện nội dung câu chuyện. Giáo viên ghi điểm thưởng cho đội thắng cuộc hoặc có những phần thưởng nho nhỏ do giáo viên chuẩn bị trước.

** Ví dụ minh họa: Phụ lục 2.1*

b. Kể chuyện truyền điện theo ý, theo đoạn

** Chuẩn bị:*

- Đối với hình thức kể chuyện truyền điện theo ý, giáo viên chuẩn bị kế hoạch thật cụ thể để điều khiển cuộc chơi. Căn cứ vào nội dung câu chuyện giáo viên chia ra làm các đoạn nhằm giúp các em dễ kể và lôi cuốn được nhiều học sinh chơi.

- Một bảng phụ ghi ý của từng đoạn để học sinh tiện theo dõi.

** Luật chơi và cách đánh giá: (Giống phần trên).*

** Kết luận:*

Bằng hình thức tổ chức cho học sinh "kể chuyện điện" đã lôi cuốn, tạo cơ hội cho nhiều học sinh được kể chuyện và bộc lộ khả năng ghi nhớ truyện trong một tiết học.

2.2. Thi kể chuyện theo lời nhân vật

Do đặc thù của phân môn kể chuyện là các em phải được kể chuyện, được nghe bạn kể chuyện và có khả năng nhận xét và kể. Tôi đã tổ chức cho các em cách thi kể chuyện theo lời nhân vật. Khi kể chuyện theo lời nhân vật, để thể hiện tính sáng tạo HS có thể thêm vào những từ ngữ, sáng tạo thêm những biểu cảm của bản thân, miễn không ảnh hưởng đến nội dung câu chuyện và phù hợp với các nhân vật.

** Mục tiêu*

- Rèn kĩ năng kể chuyện theo lời của một nhân vật trong câu chuyện, trau dồi cách diễn đạt giàu trí tưởng tượng qua việc thay đổi ngôi kể. Luyện trí nhớ và khả năng dùng từ ngữ chính xác, diễn đạt sáng ý và làm nổi bật ý nghĩa của câu chuyện.

** Chuẩn bị:*

- Giáo viên dùng những mảnh bìa cứng làm thành những cái mũ đội trên đầu, mũ đó có vẽ hình nhân vật hoặc ghi tên nhân vật. (Nếu có điều kiện giáo viên có thể chuẩn bị được trang phục và đạo cụ đơn giản như: quần, áo, mũ, râu... để hoá trang thì càng tốt).

- Lập ban giám khảo (đại diện mỗi tổ 1 học sinh) để nhận xét các bạn tham gia cuộc thi theo lời nhân vật.

- Các bộ phiếu hoa có ghi lời nhận xét dành cho ban giám khảo.

** Cách tiến hành*

Giáo viên gọi học sinh theo tinh thần xung phong tham gia thi kể chuyện theo lời của một nhân vật (mỗi em kể theo lời của một nhân vật) mà em yêu thích.

Khi kể học sinh đó hoá trang (đội mũ, mặc áo...) thành nhân vật đó để kể lại câu chuyện. Khi kể chuyện thì dùng đại từ chỉ ngôi là "*tôi, mình, tớ*" để kể.

*** Tiêu chí đánh giá**

- Kể đủ chi tiết, rõ trình tự diễn biến, đúng lời của nhân vật đã chọn. Khi kể có sự sáng tạo, thái độ, cử chỉ phù hợp với đặc điểm nhân vật ...

- Kể khá đầy đủ chi tiết, tương đối rõ trình tự diễn biến của câu chuyện và đúng lời nhân vật.

- Kể chưa đầy đủ chi tiết, chưa thật rõ trình tự diễn biến của câu chuyện, giọng điệu và cử chỉ chưa phù hợp với đặc điểm nhân vật.

*** Ví dụ minh họa: Phụ lục 2.2**

*** Kết luận**

Cũng là hình thức tổ chức dạy học kể chuyện theo lời của một nhân vật nhưng khi giáo viên thay đổi bằng cách "***Thi kể chuyện theo lời của nhân vật***" các em rất thích được thể hiện mình trước lớp, kể chuyện với phong cách tự nhiên, vui vẻ, hấp dẫn, biết cách thể hiện các tình tiết câu chuyện, biết cách nói lời hội thoại trong truyện.

2.3. Thi sắp xếp đúng trình tự câu chuyện

*** Mục tiêu**

Mục đích của hình thức thi "***Sắp xếp đúng trình tự câu chuyện***" giúp học sinh trau dồi khả năng ghi nhớ nội dung của câu chuyện đã học, biết sắp xếp các ý theo đúng trình tự câu chuyện.

*** Chuẩn bị**

- Giáo viên làm các phiếu bằng giấy hoặc bìa kích thước khoảng 10cm x 50cm đủ để ghi rõ các ý tóm tắt (hoặc chi tiết nổi bật) theo từng đoạn của câu chuyện, tạo thành một bộ phiếu. Có thể làm bộ phiếu cho 2 tổ (nhóm cùng chơi). Mỗi bộ phiếu để trong một phong bì to, các phiếu để lộn xộn, không đúng trình tự của câu chuyện. Ngoài bìa cần đề tên câu chuyện.

- 1 đồng hồ để tính thời gian.

- Lập các nhóm học sinh tham gia cuộc chơi (2 nhóm, mỗi nhóm có 4 hoặc 5 học sinh).

- Bầu tổ trọng tài (gồm có giáo viên và 3 học sinh đại diện 3 tổ).

*** Luật chơi**

- Giáo viên phổ biến luật chơi:

+ 2 nhóm cùng lên bảng.

+ Mỗi nhóm nhận một bộ phiếu (đựng trong phong bì có đề tên câu chuyện) khi giáo viên phát lệnh "***bắt đầu***" cả hai nhóm cùng được bóc bì thư, đọc và cùng sắp xếp thật nhanh các phiếu sao cho đúng trình tự nội dung câu chuyện.

- Thời gian thực hiện trò chơi là 3 phút. (Thời gian này có thể tùy thuộc vào số phiếu nhiều hay ít mà giáo viên qui định).

*** Tiêu chí đánh giá**

- Kể đủ chi tiết, rõ và đúng trình tự diễn biến câu chuyện. Khi kể có sự sáng tạo, thái độ, cử chỉ phù hợp với đặc điểm nhân vật ...

- Kể khá đầy đủ chi tiết, tương đối rõ trình tự diễn biến của câu chuyện và đúng lời nhân vật.

- Kể chưa đầy đủ chi tiết, chưa thật rõ trình tự diễn biến của câu chuyện, giọng điệu và cử chỉ chưa phù hợp với đặc điểm nhân vật.

Sau hiệu lệnh "*hết giờ*" 2 đội chơi phải dừng lại, giáo viên cùng tổ trọng tài đánh giá kết quả sắp xếp ý của các nhóm xem đội nào đúng toàn bộ hay sai, sai ở chi tiết nào, sai mấy chi tiết. Đúng hết 20 điểm, sai mỗi chi tiết trừ 2 điểm.

Dựa vào kết quả, trọng tài công bố giải nhất, nhì...nếu cả 2 đội cùng đúng toàn bộ thì dựa vào thời gian để đánh giá. Nếu cả 2 đội không vi phạm thời gian thì hai đội đồng giải nhất.

*** Ví dụ minh họa: Phụ lục 2.3**

*** Kết luận**

Bằng cách tổ chức cho học sinh sắp xếp ý đúng trình tự của câu chuyện giáo viên đã giúp học sinh ghi nhớ được nội dung và nhanh chóng tái hiện lại các chi tiết trong câu chuyện một cách rõ ràng.

2.4. Tổ chức cho học sinh đóng vai

*** Mục tiêu:**

Đóng vai các nhân vật để kể lại nội dung câu chuyện là một hình thức tổ chức hấp dẫn đối với học sinh tiểu học. Với hình thức này khi các em sắm vai một nhân vật nào đó nhất là một nhân vật mà em yêu thích thì các em vô cùng thích thú.

*** Tiêu chí đánh giá**

Sau khi học sinh sắm vai và kể xong câu chuyện, tôi yêu cầu học sinh cả lớp nhận xét bạn kể theo các tiêu chí sau:

- Các bạn đã kể đúng vai của mình chưa?
- Giọng kể của bạn có khắc họa được tính cách của nhân vật không?
- Đã sáng tạo trong lời thoại chưa?
- Cả lớp bình chọn người nhập vai tốt nhất.

*** Ví dụ minh họa: Phụ lục 2.4**

*** Kết luận:**

Trong giờ kể chuyện học sinh được đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện giáo viên thấy học sinh có cơ hội để thể hiện khả năng diễn xuất của mình. Giúp

các em mạnh dạn và tự tin trong học tập.

Trò chơi	Sơ lược cách chơi
Thi kể chuyện truyền điện.	- GV chia nhóm tùy theo cách chơi, có thể đại diện 2 nhóm hoặc chia lớp thành 4 nhóm để thi kể.
Thi kể chuyện theo lời nhân vật	- Giáo viên gọi học sinh theo tình thần xung phong tham gia thi kể chuyện theo lời của một nhân vật (mỗi em kể theo lời của một nhân vật) mà em yêu thích. Khi kể học sinh đó hoá trang (đội mũ, mặc áo...) thành nhân vật đó để kể lại câu chuyện.
Thi sắp xếp đúng trình tự câu chuyện	- Giáo viên làm các phiếu bằng giấy hoặc bìa kích thước khoảng 10cm x 50cm đủ để ghi rõ các ý tóm tắt (hoặc chi tiết nổi bật) theo từng đoạn của câu chuyện, tạo thành một bộ phiếu. Có thể làm bộ phiếu cho 2 tổ (nhóm cùng chơi). Mỗi bộ phiếu để trong một phong bì to, các phiếu để lộn xộn, không đúng trình tự của câu chuyện. Ngoài bì cần đề tên câu chuyện.
Tổ chức cho học sinh đóng vai	Gọi học sinh lên đóng vai theo các nhân vật trong từng câu chuyện.

2.3. Biện pháp 3. Tăng cường hoạt động thảo luận nhóm:

- **Mục đích:** Hoạt động nhóm giúp học sinh tiếp thu kiến thức chủ động hơn. Để phát huy khả năng làm việc nhóm hiệu quả, tôi thường xuyên cho HS lớp mình được thảo luận nhóm không chỉ trong phân môn Kể chuyện, mà còn trong các tiết Tập đọc, Luyện từ và câu, Tập làm văn, Toán,...

- Cách thực hiện:

Để có được kết quả như mong muốn, để việc thảo luận nhóm đạt được kết quả như vậy, tôi cần:

- Phát huy vai trò của một nhóm trưởng
- Giúp nhóm trưởng biết cách điều hành nhóm chơi trò chơi
- Phát huy năng lực của Ban tự quản.
- Phát huy năng lực các thành viên trong nhóm
- Phát huy vai trò của giáo viên.

Việc HS được thường xuyên hoạt động đã thực sự đem lại nhiều kết quả tích cực, các con đã tự tin hơn, những bạn kể yếu trong nhóm được học hỏi từ những

bạn kể tốt hơn, ngược lại, những bạn đã kể được tốt tốt có cơ hội giúp đỡ những bạn kể còn yếu. Ngoài ra hoạt động nhóm giúp HS tăng cường sự đoàn kết.



Hình ảnh minh họa trong một tiết Nói và nghe

2.4. Biện pháp 4. Kết hợp các ứng dụng trò chơi tương tác

- **Mục đích:** Trước kia, khi còn học những phương pháp học đơn giản đồ dung trực quan chưa hiện đại, nhiều GV không cần hoặc sử dụng rất ít công nghệ, thì bây giờ chúng ta cần phải biết các công nghệ và công cụ phục vụ giảng dạy. Tiết dạy sẽ đạt hiệu quả và hấp dẫn hơn khi chúng ta biết sử dụng những công cụ, công nghệ giảng dạy đúng, đủ và đạt nhất, từ đó sẽ có được những kết quả và sự đổi mới nhất định.

- **Cách thực hiện:** Một tiết dạy có thể bị ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng nếu chúng ta không có những đồ dung dạy học hay hoặc các trò chơi hấp dẫn sẽ dễ khiến các con mất tập trung, thậm chí có những em còn làm việc riêng trong giờ học.

Để giúp các em có thêm hứng thú học tập, tôi kết hợp thêm trong tiết dạy của mình những hoạt động, những trò chơi tương tác trực tiếp trong mỗi bài học của HS đồng thời linh hoạt kết hợp thêm các trò chơi tương tác trên powerpoint.

* *Ví dụ:*

- Khi học , trong các tiết dạy GV thường thiết kế thêm trò chơi học tập để khởi động, kiểm tra bài cũ hoặc giúp các con khắc sâu nội dung cuối tiết học tôi có thể tương tác ngay với các con.



Hình ảnh minh họa trò chơi khởi động

- Tôi cho học sinh chơi trò làm MC để hỏi nội dung tranh.

SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA
Dự đoán nội dung tranh

	Bị mẹ mắng cậu bé bỏ nhà ra đi
	Cậu bé ôm một cây xanh và khóc....
	Cây ra quả, cậu bé cầm lấy 1 quả đưa lên miệng
	Cậu bé nhìn lên tán lá, nghĩ đến mẹ

Hình ảnh minh họa HS dự đoán nội dung tranh bài Sự tích cây vú sữa

- Cuối buổi học ngoài việc kiểm tra học sinh trực tiếp tôi còn nhờ các bậc phụ huynh kiểm tra con em mình kể lại nội dung được học tại nhà cho ông bà, bố mẹ nghe.

- Ngoài ra, để việc học nói chung và học phân môn Kể chuyện nói riêng tạo được hứng thú, không gây nhàm chán với HS, tôi tổ chức thi đua để tạo hứng thú cho HS có ý thức chuẩn bị bài và hoàn thành bài đầy đủ, tôi cho các con thi đua bằng hình thức tặng điểm cộng trên cho mỗi lần hoàn thành bài của HS và sẽ tặng các con một món quà nhỏ động viên.

- Tuy nhiên, trong việc sử dụng kết hợp các phương pháp, đồ dung dạy học trong tiết học người GV cần chọn lựa và sử dụng công nghệ, công cụ một cách hợp lý, phù hợp với HS lớp mình, tránh việc lạm dụng chúng trong bài giảng. Để

làm được việc này, giáo viên cần phải làm tốt việc phân phối thời gian hợp lý cho từng nội dung kiến thức và các hoạt động học tập.

2.5. Biện pháp 5: Phối kết hợp thường xuyên với phụ huynh học sinh:

- Đối với hoạt động dạy và học đối với cấp tiểu học GV hằng ngày phải phối hợp cùng phụ huynh trao đổi thông tin, quan tâm hỗ trợ kịp thời việc học tập của HS tại lớp và tại nhà.

- Đồng thời tăng cường cảnh báo cho các bậc cha mẹ học sinh về việc phải giám sát, để ý quan tâm đến nội dung học và nội quy, quy định trên lớp

- Trước và sau mỗi buổi học, phụ huynh giúp các con chuẩn bị và hoàn thành bài theo yêu cầu, hướng dẫn của cô giáo. Cô giáo nhận xét từng học sinh với phụ huynh sau mỗi buổi, mỗi tháng và cuối kỳ.

**** Ví dụ:***

- Mỗi tuần tiết Nói và nghe là tiết đầu tiên của ngày thứ ba, để đảm bảo chất lượng khi dạy phân môn này cũng như đảm bảo chất lượng tiết Kể chuyện vào mỗi thứ hai trước ngày có phân môn Kể chuyện, tôi đều gửi phiếu giao việc đến phụ huynh lớp, để phụ huynh hướng dẫn các con chuẩn bị bài.

PHIẾU GIAO VIỆC

1. Câu chuyện tên gì?

2. Quan sát tranh và đọc câu hỏi ở dưới mỗi bức tranh.

3. Dự đoán xem:

- Truyện có những nhân vật nào?

- Nội dung của các bức tranh nói về điều gì?

4. Nêu cảm nhận của các con về câu chuyện.

- Cuối buổi HS kể chuyện cho GV, đa số HS có thể tự kể lại được nội dung câu chuyện, một số em đã biết tự sáng tạo nội dung thêm, tuy nhiên vẫn có những em kể còn kém, chưa tự kể được thì lúc này cần đến sự giúp đỡ của phụ huynh.

2.6. Biện pháp 6: Tổ chức chuyên đề:

Tổ chuyên môn chúng tôi tổ chức các chuyên đề để mọi người dự nhận xét, rút kinh nghiệm và thống nhất quy trình, phương pháp dạy đối với các môn học nói chung, phân môn Kể chuyện nói riêng.

Thông qua các chuyên đề ngoài việc giúp giáo viên nắm vững quy trình của các dạng bài trong phân môn Kể chuyện thì việc giúp giáo viên nắm vững các phương pháp để dạy tốt phân môn Kể chuyện cũng là một việc làm rất quan trọng.

Thống nhất các phương pháp dạy từng loại bài, các phương pháp ứng với từng hoạt động của từng bài, cách chuẩn bị và sử dụng đồ dùng dạy học như thế nào cho đạt hiệu quả cao.

2.7. Một số biện pháp áp dụng khác.

- Để tiết kể chuyện đạt hiệu quả cao, ngoài các biện pháp đã nêu ở trên, trước hết giáo viên phải nhớ được nội dung câu chuyện, lời kể mẫu phải rõ ràng, khúc chiết, rành mạch, thông qua cử chỉ thái độ.

- Cho các em tìm hiểu trước câu chuyện ở nhà.

- Giáo viên cần quan tâm đến kĩ năng nói ở một số em còn chậm để tập cho các em tính mạnh dạn, tự tin nói trước lớp, trước tập thể. Khi các em có tiến bộ cần tuyên dương, khen ngợi để các em phấn khởi và làm động lực cho lần kể sau.

- Giáo dục cho các em hiểu thêm về môi trường thông qua nội dung câu chuyện mà các em vừa học từ đó các em sẽ hứng thú và hăng say học tập hơn trong tiết kể chuyện. Nhắc nhở các em luôn chú ý lắng nghe các bài kể chuyện sinh hoạt ngoài giờ lên lớp để học tập. Hoặc nghe kể chuyện trên đài, ti vi...

3. Kết quả đạt được:

Sau một năm đưa biện pháp “***Một số biện pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy phân môn Kể chuyện lớp 2***” nơi tôi công tác trường tôi đã thu được một số kết quả không chỉ ở học sinh mà ở cả giáo viên. Cụ thể như sau:

*** Đối với đồng nghiệp**

- Việc tổ chức các chuyên đề giúp cho giáo viên nắm vững quy trình tiết dạy, tiếp cận với việc đổi mới phương pháp một cách nhanh chóng, thống nhất việc sử dụng đồ dùng sao cho hiệu quả.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức một cách chủ động, học sinh sẽ hiểu bài sâu và hứng thú học tập

*** Đối với học sinh**

Sau khi lựa chọn để vận dụng một số phương pháp đã nêu trên vào các tiết học thì kết quả tăng lên rõ rệt:

- Học sinh yêu thích môn Tiếng Việt, đặc biệt là phân môn Kể chuyện.

- Mở rộng và tích cực hoá vốn từ ngữ, làm giàu vốn sống và vốn văn học cho các em.

- Phát triển tư duy, nâng cao hiểu biết về đời sống, góp phần hình thành nhân cách con người, nâng cao trình độ Tiếng việt ở các em. Kết quả thu được đến giữa học kì II năm học 2022-2023 như sau:

TT	Lớp	Sĩ số	Học sinh kể tốt	Học sinh biết kể	Học sinh chưa biết kể
1	2C	32	17= 53	15 =47	0= 0

Nhìn vào bảng kết quả trên, cho thấy cách tổ chức học sinh kể chuyện theo hướng đã trình bày ở trên giúp học sinh kể chắc chắn, thành thạo, chất lượng kể chuyện của học sinh tăng lên rõ rệt qua từng tuần....

Mặt khác, qua quá trình dạy thực nghiệm trên lớp, tôi thấy giờ học diễn ra sôi nổi. Học sinh tiếp thu bài một cách chủ động.

Còn riêng bản thân tôi, tôi thấy mỗi giờ dạy bản thân mình rất say mê, hứng thú trong việc rèn cho các em học Kể chuyện. Cho nên tiết Kể chuyện bây giờ trở nên nhẹ nhàng hơn, hiệu quả hơn so với trước. Học sinh rất mong muốn, phấn khởi chờ đón giờ Kể chuyện. Học sinh lớp tôi đã ý thức hơn trong các giờ học kể chuyện, học sinh tự tin và hứng thú học tập.

1. Bài học kinh nghiệm

Qua quá trình nghiên cứu một số biện pháp dạy học phân môn kể chuyện ở học sinh lớp 2, tôi đã rút ra được những kinh nghiệm sau:

- Trước hết người giáo viên phải có tâm với nghề, luôn tìm tòi, học hỏi, trao đổi kiến thức, cập nhật những vấn đề mới của xã hội để có phương pháp dạy phù hợp.

- Nắm chắc nội dung chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 2 nói chung và phân môn Kể chuyện nói riêng. Nắm vững từng đối tượng học sinh để có những sáng tạo, cải tiến về mặt phương pháp sao cho phù hợp với từng đối tượng và từng bài cụ thể.

- Cần xác định rõ mục tiêu yêu cầu bài dạy, các bước dạy Kể chuyện cho học sinh.

- Thường xuyên dự giờ, quan sát tìm hiểu thực tế để rút ra ưu khuyết điểm của phương pháp giảng dạy mình đang thực hiện từ đó có hướng khắc phục.

- Hình thành cho các em kỹ năng học tập, làm việc một cách khoa học.

- Quan sát thực tế, sử dụng đồ dùng dạy học, câu hỏi gợi ý, dẫn dắt học sinh hình thành kỹ năng và kiến thức mới.

- Đặt các tình huống có vấn đề giúp học sinh luôn suy nghĩ, tìm tòi để phát triển tư duy, học cách ghi nhớ để nhớ kiến thức lâu.

- Sử dụng nhiều hình thức: thi đua, khen thưởng để khuyến khích các em nỗ lực học tập.

- Phải có phương tiện tối thiểu để phục vụ bài giảng: tranh minh họa, bảng phụ. Song cần lưu ý rằng: hãy tiết chế đồ dùng sẵn có.

PHẦN 3 - KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Đứng trước vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc dạy kỹ năng nói cho HS Tiểu học nói chung và đối với học sinh lớp 2 nói riêng, tôi thấy việc hướng dẫn cho các em nắm được phương pháp học phân môn Kể chuyện là hết sức cần thiết. Một trong những mục đích quan trọng của việc dạy Tiếng Việt cho HS trong nhà trường là giúp cho các em hiểu và sử dụng được Tiếng Việt, một phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của chúng ta.

- Khi áp dụng các biện pháp trên vào dạy ở từng bài Kể chuyện, tôi nhận thấy các em không sợ học phân môn kể chuyện nữa vì bản thân các em đã được đóng vai trò chủ đạo trong tiết học. Tôi nghĩ rằng, với biện pháp trên, không chỉ áp dụng ở lớp 2 mà các khối khác đều áp dụng được. Các biện pháp trên, tôi đã thực hiện trong giảng dạy, tôi thấy học sinh tiến bộ hẳn trong năm học. Chắc chắn rằng giải pháp đưa ra còn nhiều hạn chế, thiếu sót do đúc kết từ kinh nghiệm giảng dạy của cá nhân. Tôi rất mong được sự đóng góp ý kiến của Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm.

Trên đây là kinh nghiệm của tôi nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong phân môn Kể chuyện nói riêng và chất lượng học Tiếng Việt ở tiểu học nói chung.

2. Kiến nghị:

1. Đối với phòng giáo dục

- Phòng giáo dục nên tổ chức thêm các chuyên đề về phân môn Kể chuyện để giáo viên có điều kiện học hỏi, nắm vững hơn nội dung, phương pháp và quy trình dạy các kiểu bài của phân môn Kể chuyện.

- Trang bị thêm tranh ảnh, mẫu vật bằng hình có nội dung theo các bài học để giờ dạy đạt kết quả cao hơn.

2. Đối với ban giám hiệu

- Hằng năm cần tổ chức các phong trào thi đua kể chuyện, để các em có điều kiện phát huy tài năng của mình.

- Nhà trường nên trang bị thêm tranh kể chuyện cho tất cả các khối lớp, mua thêm một số đồ dùng cần thiết để phục vụ cho việc dạy học kể chuyện như: bút chỉ tranh kể chuyện, mic để nói, máy chiếu,...

- Trong các kì thi giáo viên dạy giỏi nên khuyến khích giáo viên dạy Kể chuyện để trao đổi tìm ra phương pháp hay.

3. Đối với giáo viên

Giáo viên phải hết sức nhiệt tình, tận tụy với công việc; phải quan tâm sâu sắc đến mọi đối tượng học sinh; phải thường xuyên đổi mới phương pháp và hình

thức dạy học sao cho phù hợp với mọi đối tượng học sinh. Đồng thời coi trọng môn kể chuyện như các môn học khác.

4. Đối với gia đình

Tôi muốn đề xuất với gia đình học sinh, mỗi phụ huynh phải là tấm gương sáng cho con mình học tập. Phụ huynh cần quan tâm đến con cái nhiều hơn nữa.

5. Đối với các tổ chức khác

- Công ty thiết bị sách và đồ dùng trường học cần có sự đầu tư hơn nữa về đồ dùng dạy học của môn Tiếng Việt, đặc biệt là phân môn Kể chuyện.

Trên đây là một số kinh nghiệm của tôi qua thực tế giảng dạy. Rất mong nhận được góp ý khích lệ của các thầy cô giáo và các bạn để tôi có thể tiếp tục hoàn thiện đề tài làm tài liệu hữu ích phục vụ đắc lực cho đội ngũ giáo viên trong quá trình dạy học kể chuyện.

Mặc dù luôn tiến tới mục đích đã đề ra bằng tất cả nỗ lực của mình nhưng khả năng bản thân có hạn, hơn nữa điều kiện thực hiện còn nhiều hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong các cấp lãnh đạo, bạn bè đồng nghiệp đóng góp, bổ sung ý kiến để tôi tiếp tục hoàn thiện đề tài và tiếp tục áp dụng vào việc rèn đọc đúng cho học sinh ngày càng tốt hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**XÁC NHẬN CỦA
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Người viết

Trần Thị Ngọc Ánh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Đình Hoan (2002), *Một số vấn đề về chương trình Tiểu học mới*, Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Lê A- Đỗ Xuân Thảo (2006), *Giáo trình Tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội.
3. Lê Phương Nga, Nguyễn Trí (1999), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Mai Quang Tâm (2006), *Giáo trình bồi dưỡng hiệu trưởng trường Tiểu học - học phần IV*, Nhà xuất bản Hà Nội.
5. Nguyễn Trại (2007), *SGK và thiết kế bài giảng Tiếng Việt lớp 2*, Nhà xuất bản Hà Nội.
6. Nguyễn Trí (2002), *Dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình mới*, Nhà xuất bản Giáo dục.
7. Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tĩnh (2000), *Giải đáp 88 câu hỏi về giảng dạy Tiếng Việt ở trường Tiểu học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

PHỤ LỤC 1: Quy trình một tiết Kể chuyện KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

Tiết 4: Nói và nghe: Em có xinh không?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng :

- Dựa theo tranh và gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh; biết chọn kể lại 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh và kể với người thân về nhân vật voi trong câu chuyện.

- Kể được từng đoạn của câu chuyện; biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt; biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung từng tranh.

- Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện; biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Yêu thích môn học; tự tin khi kể chuyện.

2. Phát triển năng lực HS

*** Năng lực:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, giao tiếp, hợp tác nhóm.

*** Phẩm chất:**

- Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, biết vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. Đồ dùng dạy học:

-GV: Bài giảng điện tử, sách giáo khoa, mũ giấy hình nhân vật để HS kể chuyện phân vai.

-HS: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	ND các hoạt động dạy học	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	I. Khởi động	- Tổ chức cho HS hát múa theo nhạc bài hát “Chú voi con ở Bản Đôn.” - GV hỏi: + Trong bài hát vừa đã nhắc đến con vật nào? + Thế con thấy con voi ntn?	- HS hát múa theo nhạc. - HS trả lời: + Con voi + Dễ thương - HS lắng nghe

		- GV nx, chốt: Ở tiết học trước, cô và các con đã học bài đọc: “Em có xinh không?” nói về voi em đây, buổi học hôm nay chúng ta sẽ dựa theo tranh, các nhân vật và sự việc trong tranh cùng kể lại 1-2 đoạn câu chuyện “Em có xinh không?”. - GV ghi tên bài.	- HS ghi vở
30’	II. Khám phá. 1. HD1: Quan sát tranh, nói tên các nhân vật và sự việc được thể hiện trong tranh.	- Cô sẽ cho các con quan sát tranh làm quen một số nhân vật qua hoạt động bài tập 1. - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu. - Bài tập số 1 các con quan sát thấy trong 4 bức tranh này có những nhân vật nào? - Bây giờ các con hãy quan sát kĩ từng bức tranh và nói tên các nhân vật, sự việc được thể hiện trong mỗi tranh nhé! - Các con chú ý, ở tiết Nói và Nghe khi nói các con cần nói thành câu và đủ ý. - GV hướng dẫn mẫu tranh 1: Bây giờ cô và các con cùng đến với bức tranh đầu tiên. + YCHS quan sát tranh 1 + Tranh 1 có những nhân vật nào? + Tranh 1 diễn tả những sự việc gì? + Gọi 1 HS nói tên các nhân vật và sự việc trong tranh 1 + Gọi học sinh nhận xét, bổ sung. + GV nhận xét, chốt bức tranh 1: Bức tranh thứ nhất chúng ta thấy có	- 1 Học sinh đọc - Voi em, voi anh, hươu, dê - HS quan sát. - HSTL: Nhân vật là voi anh, voi em. - HSTL: Voi em hỏi voi anh: Em có xinh không? Voi anh nói: Em xinh lắm - HS nhận xét, bổ sung

		nhân vật Voi anh và voi em. Voi em hỏi Voi anh: “Em có xinh không?”, Voi anh trả lời: “Em xinh lắm” - Tương tự như vậy, giờ các con hãy thảo luận theo nhóm 4, hãy nêu tên các nhân vật và những sự việc xảy ra ở bức tranh 2, 3, 4. - GV tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4 nêu tên các nhân vật và sự việc trong tranh 2,3,4. + GV chiếu từng tranh, đại diện các nhóm nói tên các nhân vật và những sự việc nêu trong tranh.	- HS thảo luận nhóm 4 - HS thảo luận theo nhóm 4 - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. -Tranh 2: + Nhân vật: Voi em và hươu. + Sự việc: Sau khi nói chuyện với hươu, voi em bẻ vài cành cây, gài lên đầu để có sừng giống hươu; -Tranh 3: + Nhân vật: Voi em và dê. + Sự việc: Sau khi nói chuyện với dê, voi em nhổ một khóm cỏ dại bên đường, dính vào cằm mình cho giống dê; - Tranh 4: + Nhân vật: Voi anh, voi em. + Sự việc: Voi anh rất ngỡ ngàng trước việc voi em có sừng và râu. + HS nhận xét, bổ sung
--	--	---	--

	2. HĐ2. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.	+ GV gọi HS nhận xét và bổ sung ý kiến nếu có. - GV khai thác ở mỗi bức tranh + Tranh 2: Hai bạn đã nói gì với nhau mà voi em lại bẻ vài cành cây rồi gài lên đầu? + Tranh 3: Tại sao voi em lại cấm thêm cỏ vào cấm mình? + Tranh 4: Theo các con, voi anh đã nói gì khi thấy voi em có sừng và râu? - GV nhận xét, chốt ý kiến đúng - YCHS nêu tên các nhân vật và sự việc trong cả 4 bức tranh. - GV chuyển hđ: Cô thấy ở hoạt động 1 các con dựa theo tranh và gợi ý để nói về các nhân vật, sự việc trong tranh tương đối tốt rồi đấy, bây giờ cô trò mình cùng kể lại 1-2 đoạn theo tranh nhé! - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu - Yêu cầu HS quan sát tranh và cho cô biết nội dung của bức tranh là gì? - Gọi HS NX bạn kể đúng nội dung tranh chưa? Giọng kể đã hay chưa? - GV chốt ND tranh 1: Voi em thích mặc đẹp và thích được khen xinh. Ở	- HS TL: + Voi em hỏi hươu “Em có xinh không?” Nhưng hươu đã trả lời: “Chưa xinh lắm vì em không có đôi sừng goings anh” + Vì Dê nói Voi em không xinh vì không có râu. + Trời ơi! Sao em lại có thêm sừng và râu thế này? Xấu lắm. - 2 học sinh nối tiếp nêu tên các nhân vật và sự việc trong cả 4 bức tranh. - HS nghe - HS đọc yêu cầu. - HS TL: + Tranh 1: Voi em thích mặc đẹp và thích được khen xinh. Ở nhà, nó luôn hỏi anh “Em có xinh không?”, voi anh bao giờ cũng khen “Em xinh lắm!”. - HS nhận xét
--	---	---	---

	nhà, nó luôn hỏi anh “Em có xinh không?”, voi anh bao giờ cũng khen “Em xinh lắm!”. -> Đây cũng chính là nội dung đoạn 1 của câu chuyện. - Bạn nào giỏi có thể kể đoạn 1 hay hơn giúp cô nào? - GV nhận xét, khen ngợi HS - GV lưu ý: Khi kể chuyện theo tranh các con nên tập trung vào điều đáng nhớ nhất trong bức tranh để kể. Khi nói theo tranh các con không nhất thiết phải nói giống y bài đọc đã được học mà chúng ta có thể nói theo ý hiểu của mình để khiến câu chuyện của các con sinh động hơn. Nhóm nào kể tốt từng tranh rồi thì có thể phân vai để kể lại câu chuyện. - Yêu cầu HS nêu giọng kể các nhân vật: Ở tiết học trước các con đã được luyện đọc bài: “Em có xinh không?” các con hãy nhắc lại cách đọc giọng của các nhân vật trong câu chuyện: + Gọi HSNX + GV nhận xét, chốt: Chúng ta đã biết cách đọc giọng của các nhân vật, đó giọng kể của các nhân vật trong truyện: + Voi em: Hồn nhiên, tự tin + Voi anh: Giọng ân cần, dịu dàng; ngạc nhiên khi thấy sự thay đổi của voi em. + Hươu và dê: Giọng tỏ vẻ chê bai - Tương tự như bức tranh thứ 1, các con hãy thảo luận theo nhóm 4 kể nội dung các bức tranh còn lại.	- HS kể lại - HS lắng nghe - HS trả lời + HS nx - HS quan sát và trao đổi nhóm về nội dung mỗi bức tranh.
--	--	--

2'	3.Vận dụng: Kể với người thân về nhân vật voi em	- GV nhận xét: Các con kể đúng nội dung các bức tranh,... - Nhóm nào giỏi có thể kể lại đoạn 1-2 (3-4) câu chuyện? 2 nhóm kể nối tiếp nhau hết câu chuyện. - Cô thấy các bạn đã kể lại câu chuyện rất hay và cuốn hút, giờ nhóm nào giỏi hơn có thể lên sắm vai kể lại cho cô bức tranh 1-2 (4 nhân vật: Dẫn chuyện, voi anh, voi em, hươu) - Gọi Hs nhận xét nhóm bạn sắm vai, kể chuyện - GV NX, khen - Gọi học sinh lên kể toàn bộ câu chuyện. - GV nhận xét, đánh giá: Qua HĐ 2 cô thấy các con đã biết kể lại 1-2 đoạn (có bạn còn biết kể cả câu chuyện), các con đã biết sử dụng những từ ngữ để câu chuyện của các con thêm sinh động và hay hơn. Bây giờ cô sẽ cho các con xem clip về câu chuyện này nhé! - Cho HS xem clip kể chuyện mẫu - Con đã rút ra được bài học gì cho chính mình sau khi học câu chuyện “Em có xinh không?” -> Qua câu chuyện này chúng mình thấy rằng ai cũng có điểm đáng yêu, nét đẹp của riêng mình, chính vì vậy các con hãy tự tin vào chính bản thân mình nhé.	- HS sắm vai kể chuyện - HS nhận xét - HS xem - HS trả lời. - HS lắng nghe - Lắng nghe hướng dẫn của GV.
----	--	---	---

2'	trong câu chuyện. 4. Cũng cố, dặn dò	- Các con đã kể từng đoạn và cả câu chuyện tương đối tốt rồi đấy. Về nhà các con hãy kể lại cho người thân về nhân vật voi em trong câu chuyện. Các con lưu ý tìm hiểu nhân vật voi đã có những thay đổi gì nhé! - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học: Các con vừa kể câu chuyện gì? - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS trả lời - HS nhắc lại những nội dung đã học . - Lắng nghe
----	---	--	--

PHỤ LỤC 2: Các minh chứng về ứng dụng trò chơi trong tiết Kể chuyện

* Phụ lục 2.1

DẠY BÀI: CHIẾC ĐÈN LÒNG (Tiếng Việt 2-tập 2)



* *Chuẩn bị*

- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm (các nhóm có số lượng người như nhau, lực học tương đương nhau).

- Bảng phụ ghi ý của từng đoạn.

+ Đoạn 1: Bác đom đóm già khi nhìn thấy đom đóm nhỏ rước đèn lồng.

+ Đoạn 2: Bác đom đóm khi nghe tiếng khóc của ong non.

+ Đoạn 3: Bác đom đóm sau khi đưa ong non về nhà.

+ Đoạn 4: Điều khiến bác đom đóm cảm động?

Bốn học sinh đại diện 4 nhóm "*oẳn tù tì*" để chọn đội kể trước.

Đại diện (1 học sinh khác) nhóm A kể trước theo ý của đoạn 1. Sau khi kể xong bạn sẽ "*truyền điện*" thật nhanh chỉ một bạn nhóm B kể. Bạn được chỉ định phải đứng dậy nhanh kể tiếp đoạn 2 (dựa vào ý ghi trên bảng) của truyện. Nếu bạn kể đúng thì được chỉ định ngay một bạn khác của nhóm A kể tiếp đoạn thứ ba. Cứ như thế cho đến hết câu chuyện.

* *Cụ thể*

- Học sinh A1 kể: Khi nhìn thấy đom đóm nhỏ rước đèn lồng, bác đom đóm già nghĩ: Trông chúng giống như những ngôi sao nhỏ lấp lánh. Ôi chao! Mình thực sự già rồi!

- Học sinh A2 kể: Khi thấy ong non bị lạc đường, bác đom đóm già đã...

Trường hợp học sinh được chỉ định mà không kể tiếp được cả lớp đếm từ "*một -> năm*". Bạn vẫn không kể được thì phải đứng yên (điện giật) và học sinh kể đúng đoạn trước lại có quyền chỉ định một người khác của nhóm bạn lên kể.

Cụ thể là: Trong câu chuyện trên, học sinh A1 (kể được) -> học sinh B1 (không kể được) -> học sinh A1 chỉ định tiếp học sinh B2 (kể được) -> học sinh

A2...

*** Tiêu chí đánh giá**

- Sau lần chơi thứ nhất nếu nhóm nào có nhiều bạn bị điện giật thì nhóm đó thua cuộc.

- Số thời gian còn lại cho nhóm học sinh khác tham gia cuộc chơi.

*** Phụ lục 2.2**

DAY BÀI: CẬU BÉ HAM HỌC (Tiếng Việt 2- tập 1)

*** Chuẩn bị**

- Quần áo nâu, sách, búp bê thay em bé,...

- Bầu ban giám khảo (mỗi tổ 1 học sinh + giáo viên).

*** Tiến hành**

Trong truyện kể: **“Cậu bé ham học”** để các em nắm được từng nhân vật trong truyện tôi đặt một số câu hỏi gợi ý sau:

+ Câu chuyện này có mấy nhân vật?

+ Hàng ngày Vũ Duệ thường làm gì?

+ Thấy Vũ Duệ ham học thầy giáo đã làm gì?

Để phát huy tính độc lập và sáng tạo của học sinh tôi gọi 1 nhóm lên kể mẫu sau đó cho học sinh dưới lớp nhận xét từng vai diễn. Nếu học sinh kể không được giáo viên có thể gợi ý cho các em cách thể hiện từng vai, phân tích từng lời nói, điệu bộ của từng nhân vật trong truyện.

Sau khi kể xong giáo viên tiếp tục gọi một nhóm khác lên kể.

*** Tiêu chí đánh giá**

Cuối cùng cả lớp cùng theo dõi kết quả đánh giá của ban giám khảo. Nhận xét của ban giám khảo sẽ là kết quả của các nhóm vừa kể.

*** Phụ lục 2.3**

DAY BÀI: LỚP HỌC VIẾT THƯ (Tiếng Việt 2- tập 2)

*** Chuẩn bị**

- Bầu tổ trọng tài.

- Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 4 em, (học sinh xung phong chơi).

- Hai bộ phiếu có nội dung như sau:

+ Phiếu 1: Rồi thầy sẽ hướng dẫn cách viết, các trò chăm chú lắng nghe và thực hành viết.

+ Phiếu 2: Sẻ vừa về đến nhà thì các lá thư mà học trò gửi tới cho mình được gió chuyển đến.
--

+ Phiếu 3: Sẻ mời các con vật muốn tập viết thư qua học lớp thầy sẽ.
--

+ Phiếu 4: Sẻ cảm động lắm, gửi lại thư cho từng trò
--

+ Phiếu 5: Sau đó sẽ hướng dẫn các con vật cách nhờ gió gửi thư. + Phiếu 6: Mỗi con được phát một cái bút và một miếng vỏ sò. + Phiếu 7: trên đó viết những dòng chữ to tướng: “Các trò thân mến! Cảm ơn các trò rất nhiều! Thầy giáo sẽ”. + Phiếu 8: Các con vật cảm ơn sẽ và trở về nhà. * Phổ biến luật chơi: Giống như phần đầu đã nêu. * Tiến hành: - Giáo viên gọi tất cả 8 học sinh xung phong lên bảng và chia làm 2 đội. Yêu cầu mỗi đội cử một em đại diện lên lấy phong bì. Sau hiệu lệnh "bắt đầu" hai nhóm bóc phong bì ra và chia cho mỗi bạn 2 phiếu, các bạn đọc và sắp xếp lên bảng từ theo trình tự câu chuyện. Khi có hiệu lệnh "hết giờ" cả hai nhóm dừng lại. - Giáo viên cùng tổ trọng tài kiểm tra và công bố kết quả. Cả lớp khen đội thắng cuộc. (Thứ tự xếp đúng như sau: Phiếu 3, phiếu 6, phiếu 1, phiếu 5, phiếu 8, phiếu 2, phiếu 4, phiếu 7). * Phụ lục 2.4 DẠY BÀI: EM CÓ XINH KHÔNG? (Tiếng Việt 2- tập 1) * Chuẩn bị - Một học sinh vai người dẫn truyện (<i>Trần Bảo Uyên</i>) - Một học sinh vai voi em (<i>Nguyễn Nhất Nam</i>) - Một học sinh vai voi anh (<i>Dương Cộng Hòa</i>) - Một học sinh vai hươu (<i>Hoàng Hải Đăng</i>) - Một học sinh vai dê (<i>Triệu Hoàng Bách</i>) - Trang phục phù hợp với mỗi nhân vật (mũ đội đầu hình voi anh, voi em, hươu, dê) * Tiến hành - <i>Người dẫn truyện:</i> Voi em thích mặc đẹp và thích được khen xinh. Ở nhà, voi em luôn hỏi anh: - <i>Học sinh đóng vai voi em:</i> Em có xinh không? - <i>Người dẫn truyện:</i> Voi anh bao giờ cũng khen - <i>Học sinh đóng vai voi anh:</i> Em xinh lắm! - <i>Người dẫn truyện:</i> Một hôm, gặp hươu, voi em hỏi: - <i>Học sinh đóng vai voi em:</i> Em có xinh không? - <i>Người dẫn truyện:</i> Hươu ngấm voi rồi lắc đầu: - <i>Học sinh đóng vai hươu:</i> Chưa xinh lắm vì em không có đôi sừng giống anh.
--

- *Người dẫn truyện*: Nghe vậy, voi nhặt vài cành cây khô, gài lên đầu rồi đi tiếp. Gặp dê, voi hỏi:

- *Học sinh đóng vai voi em*: Em có xinh không?

- *Học sinh đóng vai dê*: Không, vì cậu không có bộ râu giống tôi.

- *Người dẫn truyện*: Voi liền nhổ một khóm cỏ dại bên đường, gài vào cằm rồi về nhà. Về nhà với đôi sừng và bộ râu giả, voi em hớn hờ hỏi anh:

- *Học sinh đóng vai voi em*: Em có xinh hơn không?

- *Người dẫn truyện*: Voi anh nói

- *Học sinh đóng vai voi anh*: Trời ơi, sao em lại thêm sừng và râu thế này? Xấu lắm!

- *Người dẫn truyện*: Voi em ngắm mình trong gương và thấy xấu thật. Sau khi bỏ sừng và râu đi, voi em thấy mình xinh đẹp hẳn lên. Giờ đây, voi em hiểu rằng mình chỉ xinh đẹp khi đúng là voi.